

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 19/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Nguyễn Văn Bình** và bà **Đặng Thị Hạnh**;
- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H;
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Đinh Hồng Khanh**, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Bùi Anh Q; tên gọi khác: không; sinh ngày 21/01/2002 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Đinh Khắc U (cha kế) và bà Bùi Thị L; vợ: Phạm Thị T; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 21/12/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/12/2022, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện H, Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Người làm chứng: anh Sần Đức T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: bản C, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Người chứng kiến: anh Phùn Quay L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: bản T, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi bị bắt hai ngày, Bùi Anh Q nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về để bán kiếm lời, Q liên lạc với một người đàn ông tên C ở xã Đ, huyện H (không rõ lai lịch địa chỉ) qua mạng xã hội zalo hỏi mua 10 (mười) giàn pháo hoa nổ, C đồng ý và báo giá cho Q là 5.500.000 đồng/10 giàn pháo hoa nổ loại 36 ống. Sau đó Q gặp C ở khu vực đập nước xã Đ, huyện H và đưa cho C 4.500.000 đồng,

nợ lại 1.000.000 đồng, sau khi nhận tiền C hẹn Q khi nào có pháo sẽ liên lạc hẹn địa điểm giao pháo cho Q. Buổi tối ngày 18/12/2022, C điện cho Q đã có pháo và hẹn Q đến khu vực đồi gần cột phát sóng thuộc bản P, xã Đ, huyện H để nhận pháo, C không trực tiếp giao pháo cho Q mà hướng dẫn Q đến chỗ C để canh cây ở đường. Sau đó Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14L1 - 103.43 đến địa điểm theo chỉ dẫn của C lấy được 10 (mười) giàn pháo hoa nổ, loại 36 (ba sáu) ống đựng trong 01 (một) bao tải dứa màu vàng giấu trong bụi cây trên đồi. Sau đó, Q buộc pháo lên xe mô tô chở về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô chở pháo đi đến cầu ngầm thuộc bản P, xã Đ, huyện H, thì bị Tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ vật chứng (bút lục số 18, 22, 75, 86, 92).

Bản kết luận giám định số 8847/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 10 khối hình hộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 15,8kg (mười lăm phẩy tám kilôgam). Mẫu vật gửi giám định, đã giám định hết, không hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H (bút lục số 31).

Quá trình điều tra, Bùi Anh Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, vì thời gian gần dịp Tết Nguyên đán, bị cáo mới nảy sinh ý định mua pháo về xem có ai mua thì bán lại kiếm lời, tuy nhiên chưa bán được cho ai. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết, chiếc xe máy biển kiểm soát 14L1-103.43 thuộc quyền sở hữu của anh. Ngày 18/12/2022, Q là cháu anh hỏi mượn xe đi có việc nên anh cho mượn, anh không biết Q sử dụng xe máy của anh chở pháo. Quá trình điều tra, anh đã được trả lại xe nên không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng Sần Đức T và người chứng kiến Phùn Quay L vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc bắt quả tang Bùi Anh Q vận chuyển pháo đi bán xảy ra ngày 18/12/2022 tại bản P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 18/12/2022 thể hiện: hồi 20 giờ 15 phút ngày 18/12/2022, tổ công tác Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã Đ, huyện H, đã phát hiện Bùi Anh Q đang điều khiển xe máy chở 01 bao tải dứa màu vàng, bên trong chứa 10 hộp hình vuông nghi là pháo hoa nổ, Q khai đang vận chuyển về nhà xem có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và người chứng kiến về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSHH ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Bùi Anh Q về tội: "*Buôn bán hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bùi Anh Q từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng phạm tội nộp ngân sách nhà nước, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: ngày 18/12/2022, Bùi Anh Q đến đồi cây thuộc bản P, xã Đ, huyện H, mua của người đàn ông tên C (không rõ lai lịch địa chỉ) 15,8 kilôgam pháo nổ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô chở pháo đến cầu ngầm thuộc bản P, xã Đ, huyện H, thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 03/CT-VKSHH ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Bùi Anh Q là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý các loại pháo nổ. Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ, nhưng vì lợi nhuận, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mua pháo mang về nhà cất giấu nhằm mục đích bán

kiếm lời trong dịp Tết Nguyên đán. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H xác nhận. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: bị cáo mua 15,8kg pháo với mục đích bán kiếm lời, do đó phải chịu mức hình phạt tương ứng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa tìm được người mua pháo và chưa bán được pháo, chưa thu lời bất chính, xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại con còn nhỏ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội cũng đủ giáo dục thành công dân có ích. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo cần phải hủy bỏ.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 15,8kg pháo đã giám định hết, Hội đồng xét xử không đề cập.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 14L1-103.43 và 01 đăng ký xe, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Anh Q, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không đề cập.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone, bị cáo sử dụng liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.
- 01 thẻ sim điện thoại gắn trong điện thoại iphone, 01 bao tải chứa cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tuy nhiên, xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với tượng tên C là người bán pháo cho Q, không rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Anh Q** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: **Bùi Anh Q 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2023).

Giao bị cáo Bùi Anh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LC-CQCSĐT ngày 21/12/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05/QĐ-CQCSĐT ngày 21/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đối với Bùi Anh Q.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải dừa màu vàng và 01 thẻ sim điện thoại số 0961321955 (các vật chứng nói trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09/CCTHADS ngày 05/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Bùi Anh Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh